

**QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG NGẮN HẠN**

## Quốc tế

- Phố Wall ghi nhận diễn biến tăng điểm trong phiên giao dịch ngày 15/02. Chỉ số Dow Jones tăng 348,85 điểm (+0,91%), chỉ số NASDAQ tăng 47,03 điểm (+0,3%) và chỉ số S&P 500 tăng 29,11 điểm (+0,58%). Thị trường chứng khoán Mỹ tăng khi dữ liệu bán lẻ giảm nhiều hơn dự kiến, kì vọng Fed bắt đầu cắt giảm lãi suất trong thời gian tới.
- Chứng khoán châu Âu có diễn biến tăng điểm trong ngày giao dịch 15/02. Chỉ số FTSE 100 (Anh) tăng 29,13 điểm (+0,38%), CAC 40 (Pháp) tăng 66,07 điểm (+0,86%). Thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á ghi nhận diễn biến tăng điểm trong phiên giao dịch 15/02.
- Giá dầu WTI tăng 1,81% và dầu Brent tăng 1,54% trong phiên giao dịch ngày 15/02. Bên cạnh đó, giá Vàng ghi nhận diễn biến tăng.
- Singapore dự báo tăng trưởng kinh tế 1-3% trong năm 2024 trong bối cảnh kinh tế toàn cầu còn rủi ro suy thoái.
- Dữ liệu lạm phát của Mỹ nóng hơn dự kiến đã xóa sạch thành quả của đợt phục hồi giá trái phiếu trên toàn cầu từ tháng 12 năm ngoái. Nhà đầu tư bán tháo trái phiếu vì dự đoán Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) sẽ giảm lãi suất vào tháng 7 thay vì tháng 3 như kỳ vọng trước đó.

## Trong nước

- Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng với giá trị 327,68 tỷ, tập trung ở các cổ phiếu VNM, CTG, MWG.
- Thủ tướng yêu cầu hoàn thành đường dây 500kV trong tháng 6/2024.

## Diễn biến thị trường:

- Đóng cửa ngày 15/02, Vnindex tăng 3,97 điểm, đóng cửa tại 1.202,50 điểm, khối lượng giao dịch đạt hơn 868 nghìn đơn vị, tương ứng 19.392 tỷ đồng.
- Trong ngắn hạn, chỉ số VN-Index ghi nhận duy trì diễn biến tăng giá, tuy nhiên đang gặp áp lực chốt lời ngắn hạn. Xu hướng tăng giá trung và dài hạn đã được xác nhận nên các nhịp điều chỉnh của thị trường sẽ là cơ hội tốt để mua mới hoặc gia tăng tỷ trọng nắm giữ cổ phiếu.

## Chiến lược giao dịch: Tăng tỷ trọng cổ phiếu / tiền mặt lên ngưỡng 80/20

- NDT được khuyến nghị tăng tỷ trọng nắm giữ cổ phiếu/tiền mặt lên ngưỡng **80/20**, với kì vọng chỉ số vượt được ngưỡng **1.212** điểm sẽ xác nhận dư địa tăng giá đang được duy trì tốt với dòng tiền tham gia vào thị trường khả quan, có khả năng cao tiếp tục tiến về vùng kháng cự **1.247 - 1.255** điểm của tháng 09/2023.
- Trái lại, nếu chỉ số suy yếu và không vượt được ngưỡng **1.212** điểm thì có khả năng lùi về lại hỗ trợ ngắn hạn **1.174** điểm và tích lũy xây nền tại đây. NĐT có thể chủ động chốt lời ngắn hạn 1 phần danh mục khi chỉ số giao động quanh ngưỡng **1.205 - 1.215** điểm.

## CÁC NHÓM CỔ PHIẾU NHÀ ĐẦU TƯ CÓ THỂ ĐẶC BIỆT CHÚ Ý:

- ❖ **Đầu tư công:** HHV
- ❖ **Chứng khoán:** HCM, SHS, VIX, SSI
- ❖ **Bất động sản:** TCH, DIG
- ❖ **BDS Khu công nghiệp:** IDC
- ❖ **Cảng biển:** HAH
- ❖ **Thép:** HSG
- ❖ **Bank:** VIB, SSB, ACB, TPB
- ❖ **Bán lẻ:** DGW, MWG
- ❖ **Năng lượng:** PC1
- ❖ **Dệt may:** TNG
- ❖ **Khác:** PNJ, GEX, GVR, DBC

## Doanh nghiệp

-  KBC: Sau khi đính chính, doanh thu hợp nhất quý IV/2023 của Kinh Bắc chỉ còn 846 tỷ đồng, lãi ròng giảm từ xấp xỉ 150 tỷ đồng còn 131 tỷ đồng
-  NBB: Dự án Khu dân cư Sơn Tịnh quy mô hơn 1.700 tỷ đồng của NBB vừa được chấp thuận quyết định đầu tư. Đồng thời, Dự án De LaGi quy mô gần 1.300 tỷ đồng của doanh nghiệp này cũng đã được phê duyệt quy hoạch
-  FIR: Quỹ ngoại “rót” 10 triệu USD vào doanh nghiệp bất động sản First Real
-  PET: Petrosetco thoát lỗ trong quý IV/2023, gần nửa nguồn vốn là vay nợ
-  VEA: Tổng công ty gửi gần 13.000 tỷ đồng có kỳ hạn tại các ngân hàng, chiếm gần 48% tổng tài sản
-  FMC: Theo CTCP Thực phẩm Sao Ta, doanh số chung của doanh nghiệp trong tháng 1/2024 đạt 19,2 triệu USD, tăng 26% so với cùng kỳ năm trước
-  ITA: Không còn âm doanh thu như năm trước, CTCP Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo lãi ròng trở lại trong năm 2023 với gần 202 tỷ đồng
-  DRC: Cao su Đà Nẵng đã khắc phục gần 3 tỷ tiền thuế, lên kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ vào cuối tháng 4
-  DGC: Dự kiến lãi ròng năm 2024 của Tập đoàn Hóa chất Đức Giang sẽ tăng 18% so với năm 2023, chủ yếu nhờ giá và sản lượng tiêu thụ phốt pho vàng hồi phục trở lại khi nhu cầu về pin xe điện trên toàn cầu tăng
-  CII: Phát hành mới 2.812 tỷ, vừa chi 115 tỷ mua lại trước hạn lô trái phiếu 2019

# DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	15/02/2024	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD	% Năm
VN INDEX	1202,5	0,33%	2,51%	3,39%	6,42%	13,63%
HNX30 INDEX	495,87	0,59%	0,45%	2,20%	0,20%	35,21%
VN30 INDEX	1217,12	0,36%	3,73%	4,01%	7,57%	15,34%
S&P 500	5029,73	0,58%	0,64%	5,14%	5,45%	21,27%
Dow Jones	38773,12	0,91%	0,12%	3,14%	2,88%	13,61%
Nasdaq	15906,17	0,30%	0,71%	6,23%	5,96%	31,78%
Shanghai Composite	2865,903	1,28%	3,43%	-0,95%	-3,67%	-12,37%
Nikkei 225	38654,12	1,30%	4,86%	8,52%	15,51%	39,56%
Thailand SET	1387,27	0,16%	-0,10%	-1,03%	-2,02%	-16,34%
Malaysia	1531,45	0,20%	1,26%	2,52%	5,28%	3,18%
Philippine	6889,33	0,10%	0,57%	3,80%	6,81%	1,08%
Indonesia JCI	7303,281	1,30%	1,45%	0,84%	0,42%	5,91%
FTSE 100	7597,53	0,38%	0,03%	0,52%	-1,75%	-5,18%
DAX	17046,69	0,60%	0,49%	2,87%	1,76%	9,74%
CAC 40	7743,42	0,86%	1,01%	4,67%	2,65%	5,12%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

# BIẾN ĐỘNG TỶ GIÁ DXY VÀ SỰ TƯƠNG QUAN VỚI DOW JONES



Nguồn: TradingView, VietinBank Securities

# BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU MỸ 10 NĂM VÀ SỰ TƯƠNG QUAN VỚI DOW JONES



# CẬP NHẬT GIAO DỊCH QUỸ ETF

Name	1D Flow	1W Flow	1M Flow	YTD Flow	1Y Flow	3Y Flow
Median	0	0	0	0	-0,05	0
Fubon FTSE Vietnam ETF	0	0	1,89	2,65	69,55	791,58
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth	-2,86	-2,86	-30,51	-30,51	32,29	-4,19
Premia MSCI Vietnam ETF	0	0	-0,63	-0,63	-1,52	-5,38
CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	0	0	0	0	-0,05	-2,38
KIM KINDEX Vietnam VN30 Futures Leverage ETF H	0	0	0	0	-1,07	-9,14
Premia MSCI Vietnam ETF	0	0	-0,63	-0,63	-1,52	-5,38
Asian Growth CUBS ETF	0	0	-2,07	2,25	-69,11	-133,96
DCVFMVN30 ETF Fund	0	0	0	1,36	5,31	5,31
DCVFMVN Mid Cap ETF	0	0	0	0	0	0
KIM Growth VN30 ETF	0	0	0,32	0,32	6,41	23,45
KIM Growth VNFINSELECT ETF	0	0	-0,05	-0,05	8,7	8,7
SSIAM VN30 ETF	0	0	0	0	1,89	1,96
SSIAM VNX50 ETF	0	0	-1,01	-1,01	-0,4	-2,32
SSIAM VNFIN LEAD ETF	0	0	0,33	-12,58	-104,78	-28,8
DCVFMVN Diamond ETF	0	0	-24,08	-47,3	-215,45	126,08
Global X MSCI Vietnam ETF	0	0	0	0	5,33	11,2
VanEck Vietnam ETF	0	0	-0,09	-0,09	-2,54	-2,54

## TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

**Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày**

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
CRC	7.210	665.800	6,97%
TDW	46.800	100	6,97%
PNC	9.840	1.300	6,96%
TCT	23.850	55.000	6,95%
GIL	30.800	1.171.700	6,94%
FIR	9.720	1.985.300	6,93%
SCD	14.700	600	6,91%
TVB	7.780	786.500	6,87%
MSB	15.050	38.350.400	6,74%
STG	47.750	100	6,47%

**HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày**

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
PGN	7.800	7.100	9,86%
VNT	36.900	100	9,82%
MKV	11.200	100	9,80%
X20	11.200	300	9,80%
TVC	7.900	1.350.761	9,72%
MCO	11.500	107.832	9,52%
PCG	6.900	5.100	9,52%
SGD	13.000	201	9,24%
VSM	18.000	6.100	9,09%
PPP	17.100	102	8,23%

**HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày**

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
ST8	11.100	1.893.300	-6,72%
GTA	13.950	1.000	-6,69%
TIX	33.200	1.000	-6,48%
LGC	56.400	1.100	-6,00%
PAC	30.600	16.000	-3,62%
VAF	13.100	1.000	-2,96%
UIC	36.800	7.800	-2,90%
ACB	27.200	15.244.300	-2,86%
SIP	78.000	361.100	-2,50%
LIX	60.000	18.100	-2,28%

**HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày**

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
CAN	54.000	100	-10,00%
RCL	11.700	40.801	-10,00%
HMH	14.000	200	-9,09%
KTT	4.100	3.300	-8,89%
TXM	4.300	65.500	-8,51%
BDB	12.400	300	-8,15%
VTH	7.400	700	-7,50%
CTP	4.100	117.900	-6,82%
HVT	64.000	100	-5,47%
VIT	14.700	4.451	-5,16%



# CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	15/02/2024	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	CP liên quan đầu vào	CP liên quan đầu ra
Oil WTI	USD/bbl.	78,03	1,81%	1,56%	7,79%	PVT	GAS, BSR
Oil Brent	USD/bbl.	82,86	1,54%	0,68%	5,70%	PVT	GAS, BSR
Thép thanh	CNY/MT	3819	0,57%	0,34%	-2,51%		HPG
Nhôm	USD/MT	2199,16	-0,68%	0,09%	2,10%		
Đồng	USd/lb.	375,8	1,57%	2,12%	-0,19%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
Than	USD/MT	119,25	-0,42%	-1,12%	-8,16%		
Đường	USd/lb.	22,24	-2,20%	-4,18%	5,50%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
Ngô	USd/bu.	417,75	-1,53%	-2,80%	-5,98%		
Gas	USD/MMBtu	1,581	-1,74%	-13,81%	-45,10%		
Sữa	USD/cwt	16,18	0,12%	0,25%	6,66%	KDC	VNM, QNS
Vàng	USD/t oz.	2014,9	0,53%	-1,17%	-1,71%		PNJ
Bạc	USD/t oz.	22,951	2,52%	1,62%	-0,58%		PNJ
Lúa Mỳ	USd/bu.	567,25	-2,70%	-5,92%	-5,41%		
Thịt lợn	USd/lb.	85	13,07%	15,96%	18,22%		
Thép HRC	CNY/MT	4040	0,00%	-1,13%	-1,20%		HPG

## THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

***Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!***